

Số: /KH-TTYT

TP.Cao Lãnh, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Giám sát việc quản lý các chương trình Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS quý I năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Nhằm củng cố, hoàn thiện và tháo gỡ những khó khăn, khắc phục các hạn chế trong công tác quản lý các chương trình của khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS.

Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh xây dựng kế hoạch giám sát việc quản lý các chương trình của Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS quý I năm 2024 như sau:

I. THÀNH PHẦN:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| - Ông: Dương Hưng | Trưởng khoa |
| - Bà: Trần Thị Diễm Hằng | Viên chức |
| - Ông: Nguyễn Văn Quý | Viên chức |
| - Ông: Trương Hoài Nam | Viên chức |
| - Ông: Phạm Tấn Đạt | Viên chức |

II. ĐỐI TƯỢNG:

15 Trạm Y tế xã, phường.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT:

Giám sát quý I năm 2024 các chương trình của khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS với các nội dung:

- Việc thực hiện đúng, đầy đủ các mục tiêu do các kế hoạch của từng chương trình đã đề ra và theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu.
- Công tác báo cáo đầy đủ hàng tháng, hàng quý, báo cáo năm.
- Công tác quản lý hồ sơ, ghi chép sổ sách của các chương trình.
- Triển khai thực hiện các phần mềm TCMR, HIV, ...
- Theo dõi biểu đồ đánh giá tình hình dịch bệnh, tình hình TCMR.
- Quyết định phân công viên chức phụ trách, quản lý các chương trình.

- Công tác lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo của tuyến trên.
- Giám sát dựa vào bảng kiểm của từng chương trình (*phụ lục đính kèm*).

IV. THỜI GIAN GIÁM SÁT:

Sáng: từ 7h30 – 11h30

Chiều: từ 13h30 – 17h00

(Lịch giám sát có phụ lục đính kèm)

❖ **Ghi chú:** Nếu do bận công tác đột xuất Tổ Giám sát chưa đúng thành phần hoặc không đảm bảo đúng lịch, sẽ thông báo cho các đơn vị biết thời gian giám sát thích hợp.

V. KINH PHÍ GIÁM SÁT:

Thanh toán theo chế độ công tác phí.

Trên đây là Kế hoạch giám sát việc quản lý các chương trình khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS quý I năm 2024. Đề nghị Lãnh đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Trạm Y tế xã, phường;
- Ban Giám đốc TTYT (b/c);
- Website TTYT;
- Lưu: VT, KSBT và HIV/AIDS.

GIÁM ĐỐC

Trương Quốc Dũng

Phụ lục I:**LỊCH GIÁM SÁT**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày tháng 3 năm 2024
của Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh)

STT	Đơn vị được giám sát	Thời gian		Ghi Chú
1	Phường 2 Phường 3 Phường 4	8h – 9h30	01/4/2024	
2	Phường 6 Xã Tịnh Thới Phường Hòa Thuận	8h – 9h30	02/4/2024	
3	Xã Mỹ Trà Xã Mỹ Tân Phường 1	8h – 9h30	03/4/2024	
4	Xã Mỹ Ngãi Xã Tân Thuận Tây Phường 11	8h – 9h30	04/4/2024	
5	Phường Mỹ Phú Xã Hòa An Xã Tân Thuận Đông	8h – 9h30	05/4/2024	

Phụ Lục III:

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ TP CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG GIÁM SÁT STI,
(Cho tuyến cơ sở)
Quý ... năm 2024**

Nội dung giám sát	Địa điểm	Kết quả			Ghi chú
		Tốt	CT	KL	
1. Có phân công CB phụ trách	Tại Trạm Y tế	
- CB phụ trách có hoạt động		
2. Có xây dựng KH STIs		
- KH STIs có		
- KH STIs có chỉ tiêu cụ thể, rõ ràng		
3. Sở Quản lý khám bệnh STIs		
- Có khám STIs hàng tháng		
- Chẩn đoán phù hợp		
- Thuốc điều trị phù hợp		
- Có tư vấn điều trị		
- Có tái khám sau điều trị		
- Có khám bạn tình với HC loét sinh dục và tiết dịch niệu đạo nam		
- Phù hợp với báo cáo quý		
4. Giám sát STIs		
- Có tranh tuyên truyền STIs-HIV		
- Có kiến thức STIs:		
+ Kể 4 hội chứng thường gặp		
+ Các nguyên nhân của TDNĐ		
+ Thuốc để điều trị HC TDNĐ		
+ Nguyên nhân loét sinh dục		
+ Thuốc điều trị loét sinh dục		
+ Nguyên nhân HC tiết dịch âm đạo		
+ Thuốc điều trị HC tiết dịch âm đạo		
+ Nguyên nhân HC đau bụng dưới		
+ Thuốc điều trị HC đau bụng dưới		
5. Thống kê báo cáo		
- Có lưu báo cáo STIs		
- Báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác.		

<ul style="list-style-type: none"> - Dấu hiệu sớm bệnh phong - Thời gian điều trị đa hóa - Tác dụng phụ của thuốc - Dấu hiệu nghi ngờ phản ứng phong. - Kiểm tra thuốc tồn phù hợp 	Tại nhà Bn	
<p>8. Giám sát bệnh nhân tàn tật</p>		
<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây bệnh 		
<ul style="list-style-type: none"> - Dấu hiệu sớm bệnh phong 		
<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân gây tàn tật 		
<ul style="list-style-type: none"> - Cách chăm sóc tàn tật hàng ngày: 		
<ul style="list-style-type: none"> +Tránh thương tổn suốt ngày 	Tại nhà Bn	
<ul style="list-style-type: none"> +Chăm sóc thường qui 		
<ul style="list-style-type: none"> +Nhanh chóng điều trị thương tích 		
<ul style="list-style-type: none"> - Có chăm sóc thường xuyên 		
<ul style="list-style-type: none"> - Có dụng cụ phòng ngừa tàn tật 		
<ul style="list-style-type: none"> - Tàn tật có cải thiện 		

Phụ lục IV:

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG
Quý ... năm 2024

	Ngày, tháng, năm: Đơn vị:	Đủ và đúng	Đủ nhưng không đúng/Đúng nhưng không đủ	Không có
TT	I/ Biểu mẫu, sổ sách, báo cáo trong TCMR			
	1.1 Sổ quản lý tiêm chủng trẻ em			
1	Có biểu mẫu sổ quản lý đúng qui định			
2	Tất cả các cột trong sổ điền đủ, đúng theo qui định			
3	Trẻ mới sinh ở các BV phản hồi từ hệ thống TCQG được cập nhật vào sổ			
4	Thông tin trẻ giữa sổ quản lý và hệ thống TCQG trùng khớp (Kiểm tra trẻ ngẫu nhiên so sánh giữa sổ và HTTCQG)			
5	Cập nhật thông tin mũi tiêm đầy đủ, kịp thời từ hệ thống TCQG vào sổ QL			
	1.2 Sổ quản lý tiêm chủng phụ nữ			
6	Có biểu mẫu sổ quản lý đúng qui định			
7	Tất cả các cột trong sổ điền đủ, đúng theo qui định			
8	Tất cả uôn ván mũi 2 PNCT được tiêm ít nhất 30 ngày trước ngày dự sinh			
9	Khoảng cách giữa mũi 1 và mũi 2 cách ít nhất 1 tháng			
	1.3 Báo cáo TCMR			
10	Đúng, đủ các biểu mẫu báo cáo			
11	Tất cả các cột báo cáo điền đầy đủ, đúng theo qui định, không bỏ trống			
12	Có đầy đủ báo cáo BTN trong chương trình TCMR			
13	Gửi báo cáo lên tuyến trên đầy đủ, đúng hạn			
14	Số liệu báo cáo trùng khớp với sổ quản lý			
15	Số liệu báo cáo trùng khớp với tuyến trên			
	1.4 Kế hoạch TCMR			

16	Có kế hoạch TCMR năm 2024			
17	Có kế hoạch TCMR thường xuyên			
18	Kế hoạch có phân chia đội tiêm phù hợp, đúng qui định			
19	Có biểu đồ TCMR			
	II/ Dây chuyền lạnh trong TCMR			
20	Sổ quản lý vắc xin - vật tư y tế có ghi chép đầy đủ, đúng qui định			
21	Báo cáo vắc xin trùng khớp sổ quản lý và trên HTTCQG			
22	Có ít nhất 2 nhiệt kế trong tủ còn hoạt động			
23	Freeze tag đang được sử dụng và còn hoạt động			
24	Tủ lạnh không chứa loại khác ngoài vắc xin			
25	Có kế hoạch xử trí khi có sự cố hoặc cúp điện			
26	Có biểu đồ theo dõi nhiệt độ 2 lần/ngày, 7 ngày/tuần			
27	Sắp xếp vắc xin trong tủ lạnh đúng qui định			
28	Phích vắc xin còn đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng			
29	Bình tích còn đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng			
	III/ Nhân lực, An toàn tiêm chủng			
30	Tất cả NVYT tham gia tiêm chủng có giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng			
31	Có lưu giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng và danh sách cán bộ được cập nhật kiến thức hàng năm			
32	Hộp thuốc chống sốc đầy đủ và còn hsd			
	IV/ Hệ thống Tiêm chủng quốc gia			
33	Có thực hiện lọc trùng đối tượng ít nhất 1 lần/ tuần (GS qua số lượng đối tượng trùng trên HTQG)			
34	Có lập, kết thúc kế hoạch hàng tháng vào các đợt tiêm thường xuyên trên hệ thống			
35	Có nhập, xuất vắc xin và vật tư tiêm chủng đầy đủ			
36	Biết truy vấn số liệu tiêm trên hệ thống			
	V/ Tiến độ các mũi tiêm trong TCMR (Tính đến tháng liền kề trước thời điểm GS)			
37	Đạt tiến độ đủ liều bại liệt			
38	Đạt tiến độ TCĐĐ			

39	Đạt tiến độ Sởi 2, Rubella	
40	Đạt tiến độ VNNB mũi 2	
41	Đạt tiến độ VNNB mũi 3	
42	Đạt tiến độ VAT2+	
VI/ Đánh giá kiến thức An toàn tiêm chủng của viên chức quản lý TCMR		
43	Số câu đạt:/.....	

Phụ lục V:

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ CAO LÃNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Cao Lãnh, ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN GIÁM SÁT
Hoạt động Phòng, chống bệnh không lây nhiễm
Trạm y tế xã, phường năm 2024
(.....)

STT	Nội dung giám sát	Thực hiện		Ghi chú
		Có	Không	
A. Tổ chức				
	- Tổng số CBVC:người - BS:....., có chứng chỉ hành nghề:..... - YS: , có chứng chỉ hành nghề:..... - Cộng tác viên:..... - Số áp:.....			
B. Bệnh không lây nhiễm				
01	TYT có kế hoạch hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm năm không?			
02	TYT xã có phân công CB phụ trách hoạt động bệnh không lây nhiễm không?			
03	Hiện tại TYT đang quản lý các bệnh KLN nào?.....			
04	Có nhập liệu BN ĐTĐ, THA đang được điều trị tại TYT không ?			
05	Có sổ A12 hoặc file excell giống sổ A12 theo dõi bệnh nhân ĐTĐ, THA trên địa bàn xã không?			
06	Có báo cáo theo mẫu quy định của bệnh không lây nhiễm không?			

07	TYT có biết và thực hiện theo phiếu sàng lọc đánh giá nguy cơ và phát hiện sớm một số bệnh KLN phổ biến tại TYT không? (bộ câu hỏi này là kiến thức cơ bản gợi ý giúp TYT phát hiện sớm các bệnh KLN để có hướng xử trí thích hợp)			
08	Có cập nhật phần mềm Bệnh không lây nhiễm hoàn chỉnh không?			
09	Có quản lí các bệnh không lây nhiễm khác như: Tim mạch, hen phế quản, COPD...(Khám kê đơn điều trị ngoại trú, cấp phát thuốc BHYT, có hồ sơ theo dõi lâu dài...)			
C. Chương trình Đái tháo đường				
01	Dân số chung:..... Số người ước mắc ĐTD 2 % dân số xã (Theo quyết định 5924/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ Y tế) DS ước mắc ĐTD:.....			
02	Hiện đang quản lý thống kê toàn bộ người ĐTD trên địa bàn xã là:.....(hay còn gọi là số người phát hiện ĐTD trên địa bàn xã đang điều trị bất cứ nơi đâu) chiếm tỷ lệ:...../DS ước mắc ĐTD= (xem sổ A12, file quản lý)			
03	Hiện đang điều trị, quản lý ĐTD <u>tai TYT</u> là:..... Đạt mục tiêu là bao nhiêu người:..... (Kết quả thể hiện DS quản lý hoặc sổ A12 hoặc thể hiện trên phần mềm). (Chỉ tính trên những người đang điều trị tại TYT, bao gồm những người điều trị không liên tục dưới 3 tháng). (ĐH đôi <7,2 mmol/l)			
05	Tỷ lệ bệnh nhân đái tháo đường được điều trị và quản lý tại TYT xã, phường			

	>40%			
	≥20% - 40%			
	<20%			
06	Có làm dịch vụ test nhanh đường huyết cho bệnh nhân không?			
07	Có làm test nhanh đường huyết cho bệnh nhân (được thanh toán BHYT không)?			
08	Có thuốc điều trị đái tháo đường không?			
09	Nếu có ghi rõ tên thuốc (khoanh tròn) 1. Gliclazide 2. Metformin 3. Khác:			
10	Có phát thanh về bệnh ĐTĐ tại xã không?			
11	Kinh phí phát thanh có không? Có nguồn kinh phí khác hỗ trợ không?			
12	Có tài liệu truyền thông gì về bệnh ĐTĐ không?			
13	Có sàng lọc phát hiện sớm người có nguy cơ hoặc mắc đái tháo đường cho người từ 40 tuổi trở lên ít nhất 01 lần/ năm. Trong đó đạt mức:			
	>80%			
	≥50%-80%			
	≥20 - < 50%			
D. Chương trình Tăng huyết áp				
01	Dân số chung:..... Số người ước mắc THA 12 % dân số xã (Theo quyết định 5924/QĐ-BYT ngày 20/12/2019 của Bộ Y tế) DS mắc ước THA là :.....			
02	Hiện đang quản lý thống kê toàn bộ người THA trên địa bàn xã là:.....(hay còn gọi là			

	số người phát hiện THA trên địa bàn xã đang điều trị bất cứ nơi đâu) chiếm tỷ lệ:...../DS ước mắc THA= (xem sổ A 12)			
03	Hiện đang <u>điều trị</u> , quản lý THA <u>tai TYT</u> là:..... Đạt mục tiêu là bao nhiêu người:..... (Chỉ tính trên những người đang điều trị tại TYT, bao gồm những người điều trị không liên tục dưới 3 tháng). (HA<140/90mmHg)			
04	Tỷ lệ % người bệnh tăng huyết áp được điều trị và quản lý tại TYT xã, phường:			
	>30%			
	≥20-30%			
	<20%			
05	Có thuốc điều trị THA không?			
06	Nếu có ghi rõ tên thuốc (khoanh tròn) 1. Lợi tiểu 2. Chẹn kênh canxi 3. Ức chế men chuyển 4. Ức chế thụ thể 5. Khác:			
07	Có phát thanh về bệnh THA tại xã không?			
08	Kinh phí phát thanh có không?			
08	Có tài liệu truyền thông gì về bệnh THA không?			
09	Có sàng lọc phát hiện sớm tăng huyết áp (% số người ≥ 40 tuổi được đo huyết áp ít nhất 01 lần/năm so với tổng dân số ≥ 40 tuổi của xã)			
	>80%			

	$\geq 50\% - 80\%$			
	$\geq 20 - < 50\%$			
E. Đối với hoạt động triển khai sàng lọc bệnh THA, ĐTD tại cộng đồng.				
1	TTYT xem phiếu sàng lọc của CTV đi thực hiện tại TYT có không? Thời điểm giám sát chưa thực hiện sàng lọc thì không giám sát mục này và bỏ qua mục số 2.			
2	Nếu có xem kết quả ghi chép có phù hợp không? Nếu không nên hướng dẫn cụ thể hơn ?			

Phụ Lục VI:

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ CAO LÃNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG SỐT RÉT

1. Thời gian: ngày ... tháng ... năm

2. Đơn vị được giám sát:

.....

- Dân số chung:, Số xã:, Số ấp:

- Dân số nguy cơ Sốt rét:

3. Tình hình Sốt rét:

- Bệnh nhân Sốt rét (BNSR):, KST SR (+): *P.falci* :, *P.vivax*.....

- BNSR ác tính:, Kết quả điều trị:

- Bệnh nhân tử vong do Sốt rét:

- Tổng số liều thuốc đã sử dụng:

Trong đó: - Điều trị bệnh nhân sốt rét:

- *Cấp để tự điều trị:*

- *Điều trị khác:*

4. Nội dung:

- Cán bộ phụ trách chương trình Sốt rét:

Chuyên trách

Kiêm nhiệm

Đã được đào tạo

Chưa đào tạo

- Sổ theo dõi BNSR có ghi chép đầy đủ thông tin theo quy định?

Có

Không

- Có treo phác đồ điều trị Sốt rét?

Không

Chưa được cấp

Đã được cấp

Có

Cũ

Mới

- Có “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh Sốt rét”?

Không

Có

Mới

Cũ

- Thực hiện báo cáo đúng kỳ, đủ thông tin?

Tốt

Đạt

Chưa đạt

- Có quản lý và điều tra các trường hợp BNSR có KST (+)?

Có

Không

Không có BNSR

- Đơn vị có được tuyển trên giám sát hoạt động PCSR tính từ đầu năm?

Không Có

- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe?

1/.....Số lần.....Số lượt người nghe.....

- Gửi lam kiểm tra đúng qui định?

Có Không

- Sổ quản lý xuất, nhập thuốc?

Không Có

- Kế hoạch phòng chống Sốt rét năm?

Đạt Cần chỉnh sửa

- Sử dụng đúng biểu mẫu báo cáo?

Có Không

5. Quản lý và sử dụng thuốc Sốt rét:

- Arterakin (viên):

- Chloroquine 250mg (viên):

- Primaquine 13,2mg (viên):

- Quinin sunfat 250mg (viên):

Phụ Lục VII:**BỘ Y TẾ**
Chương trình Chống lao Quốc gia**BẢNG KIỂM GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHỐNG LAO TUYẾN XÃ**
Quý...../2024

Xã:..... Huyện : TP Cao Lãnh Tỉnh: Đồng Tháp

Ngày kiểm tra:...../...../.....

Dân số:..... Số thôn, bản:.....

Cán bộ phụ trách lao : Có [] Không []

Thời gian làm công tác chống lao:.....

Trình độ chuyên môn:

Đã tập huấn về công tác chống lao: Có [] Không []

1. Công tác phát hiện :

Số người nghi lao gửi đi xét nghiệm :.....

Số người được chẩn đoán là bệnh lao :.....

2. Công tác quản lý bệnh nhân**2.1. Số bệnh nhân đang quản lý**

Phân loại BN	Tổng số
TS BN lao đang quản lý tại xã	
Trong đó: Lao đa kháng thuốc	
Trong đó: Lao trẻ em	
Trong đó: Lao/HIV	

2.2. Giám sát điều trị bệnh nhân

- Cán bộ y tế xã giám sát điều trị BN tại nhà: Có [] Không []

- Người giám sát hỗ trợ (GSV2) : Có [] Không []

- GSV2: YTTB [] Người thân BN [] Khác [] ghi rõ:

2.3. Quản lý bệnh nhân:

ST T	Nội dung đánh giá	Đạt	Chưa đạt	Nội dung cần cải thiện
1	Sổ quản lý điều trị bệnh nhân lao tuyến xã			

2	Phiếu điều trị có kiểm soát			
3	Tần suất cấp phát thuốc cho bệnh nhân			

3. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Hoạt động truyền thông	Có	Không
Truyền thông trực tiếp cho bệnh nhân lao		
Truyền thông trực tiếp về bệnh lao cho người dân		
Hình thức truyền thông khác:.....		
Sử dụng đúng tài liệu truyền thông		

4. Giám sát bệnh nhân đang điều trị tại xã (ít nhất 02 bệnh nhân):

Nội dung	Bệnh nhân 1		Bệnh nhân 2	
	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Bệnh nhân bị mắc bệnh gì?				
Thời gian điều trị mấy tháng?				
Đếm lượng thuốc còn lại				
Đã xét nghiệm theo dõi mấy lần?				
Khi có tác dụng phụ của thuốc cần làm gì?				
Có cán bộ y tế có đến thăm tại nhà không?				

Phụ Lục VIII:

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG
PHÒNG CHỐNG BỆNH HIV/AIDS
Quý NĂM 2024**

III/ Thời gian kiểm tra:

Lúc....., ngày..... tháng năm 2024

IV/ Nội dung

Giám sát hoạt động phòng chống bệnh xã hội Quý năm 2024

- Nội dung giám sát:

TT	Nội dung kiểm tra	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	Ghi chú
1	Kế hoạch có đầy đủ bộ cục, các nội dung hoạt động, các chỉ tiêu do trung tâm phân bổ.			
	Có gửi đầy đủ các kế hoạch hoạt động phòng chống bệnh HIV/AIDS...về Khoa KSBT-HIV/AIDS			
2	Có lưu giữ đầy đủ các báo cáo, sổ quản lý hoạt động phòng chống bệnh HIV/AIDS theo quy định: TT 37/2019/TT-BYT - Biểu 6/BCX + BC tháng + BC quý. - Sổ quản lý: A6, A10/TYT TT 05/2023/TT-BYT - Phụ lục 01 TT 07/2023/TT-BYT - Phụ lục 01, 02, 03, 04			
	Thực hiện gửi báo cáo về Trung tâm đúng thời gian quy định			
	Có thực hiện đối chiếu ca nhiễm HIV hằng quý: - Nhiễm mới - Cộng dồn HIV - Tử vong - Hiện quản lý HIV có tại địa phương - Không quản lý được			

	<ul style="list-style-type: none"> - Có quản lý hiện không có tại địa phương. - Điều trị ARV - Số lượt được tư vấn chăm sóc người nhiễm tại cộng đồng: 			
	Có báo cáo phân tích, đánh giá tình hình mắc, tử vong và hiệu quả hoạt động phòng chống HIV/AIDS.			
3	Có phân công cán bộ phụ trách quản lý về hoạt động phòng chống bệnh HIV/AIDS			
	Có gửi đề nghị chuẩn y cán bộ phụ trách chương trình về Trung tâm.			
4	100% cán bộ viên chức quản lý chương trình HIV/AIDS có tham dự các lớp tập huấn về hoạt động phòng chống HIV/AIDS do tuyến trên tổ chức (<i>có thư mời, danh sách cử cán bộ tham dự lớp tập huấn do lãnh đạo phê duyệt, tài liệu tập huấn, giấy chứng nhận đào tạo</i>)			
5	Có tổ chức các hoạt động truyền thông về hoạt động phòng chống HIV/AIDS (<i>Kế hoạch truyền thông, lịch truyền thông, tài liệu truyền thông, báo cáo kết quả hoạt động truyền thông</i>).			
	- Có triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, xét nghiệm HIV trên địa bàn xã, có ít nhất 1 trong 4 nhóm hoạt động sau: Phân phát hoặc tiếp thị bao cao su; trao đổi bơm kim tiêm sạch; triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (như Methadone), xét nghiệm HIV.			
	- Chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng: Những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn được TYT xã quản lý, hỗ trợ, chăm sóc và điều trị ngay tại cộng đồng.			
6	Được đơn vị tuyến trên kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn về hoạt động phòng chống HIV/AIDS (<i>có lưu kế hoạch giám sát, lịch giám sát, biên bản giám sát hoặc báo cáo kết quả giám sát của tuyến trên và được đánh giá thực hiện tốt các hoạt động</i>)			
7	Thực hiện đạt 100% các chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đạt mức dưới 2 trường hợp. - Số người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 0.2. - Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống 			

	<p>dưới 3%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình: 90% - Số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV): 90% - Đảm bảo 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế. 			
8	Có Quyết định/Văn bản của UBND xã/phường hỗ trợ kinh phí cho hoạt động phòng chống bệnh xã hội.			

Phụ Lục IX:

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
TRUNG TÂM Y TẾ
THÀNH PHỐ CAO LÃNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG
Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm quý ... năm 2024

STT	NỘI DUNG GIÁM SÁT	CÓ	KHÔNG	GHI CHÚ
I	HÀNH CHÁNH:			
1	Kế hoạch phòng, chống dịch BTN			
2	Kế hoạch phòng, chống SXH			
3	Kế hoạch phòng, chống TCM			
4	Kế hoạch phòng, chống Tả			
5	Kế hoạch phòng, chống Cúm			
6	Kế hoạch diệt lăng quăng			
7	Kế hoạch tuyên truyền trường học (có BB kèm theo)			
8	Kế hoạch phòng, chống bệnh mới nổi, tái nổi			
9	Sổ quản lý ca bệnh TCM + SXH ngày			
10	Sổ quản lý ca bệnh TCM + SXH tháng			
11	Sổ quản lý bệnh truyền nhiễm			
12	Sổ báo dịch			
13	Biểu đồ theo dõi dự báo dịch tuần TCM + SXH			
14	Biểu đồ theo dõi dự báo dịch tháng TCM + SXH			
II	THỐNG KÊ BÁO CÁO			
1	Có đầy đủ báo cáo tuần: Số liệu, danh sách ca bệnh chính xác, khớp với báo cáo từ TTYT Thành phố (báo cáo sốt xuất huyết; tay chân miệng; Nội trú - ngoại trú, phân độ bệnh, ổ dịch; cúm...)			
2	Có đầy đủ báo cáo tháng: Số liệu, danh sách ca bệnh chính xác, khớp với báo			

	cáo từ TTYT Thành phố			
3	Báo cáo ngày đầy đủ và cập nhật danh sách phản hồi ca bệnh kịp thời			
III	HẬU CẦN			
1	Sổ quản lý hậu cần			